

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

TẬP ĐỌC:

LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng, và rõ ràng toàn bài,biết nghỉ hơi sau dấu câu, sau cụm từ.
 - Nắm được nghĩa và đặt câu với các từ mới. Nắm được lợi ích công việc của mỗi người, vật, con vật.
 - Hiểu ý nghĩa: Mỗi người, mỗi vật đều làm việc, làm việc sẽ đem lại niềm vui.
- *Trả lời được các câu hỏi ở SGK.

2.Kĩ năng: Rèn cho HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ làm nổi bật lên nội dung của bài

3.Thái độ: Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, giữ cho môi trường luôn sạch , đẹp

* **THGDBVMT:** *Môi trường sống có ích đối với thiên nhiên và con người chúng ta.*

4.Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát

II. CHUẨN BỊ:

1.Đồ dùng

a. Giáo viên:

- Tranh minh họa bài Tập đọc
- Bảng phụ ghi câu văn dài để hướng dẫn luyện đọc:
 - + Quanh ta, mọi vật, mọi người đều làm việc.
 - + Con tu hú kêu tu hú, tu hú. Thế là sắp đến mùa vải chín.
 - + Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tung bừng.

b. Học sinh: SGK

2. Phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi học tập,...
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, “trình bày một phút”, “động não”,...
- Hình thức dạy học cả lớp, nhóm 4, cá nhân

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- GV kết hợp HĐTQ tổ chức trò chơi : “ <i>Bắn tên</i> ” với nội dung câu hỏi ở SGK bài tập đọc	- HS chủ động tham gia trò chơi

<p>“<i>Phân thưởng</i>” +VD: Đọc -> H: Em đã làm gì để học tập bạn Na? + Gv nhận xét, đánh giá kết nối bài học</p>	
<p>2. HĐ Luyện đọc: (12 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ: <i>làm việc, quanh, quét, sắp sảng, tích tấc, bận rộn, làm việc, sắc xuân, rục rờ,...</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn: <i>Con tu hú kêu/ tu hú,/ tu hú.// Thế là sắp đến mùa vải chín.// (...)</i> - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới *Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>a. GV đọc mẫu cả bài. b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: * Đọc từng câu: - Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu . - Đọc đúng từ : làm việc, quanh, quét, sắp sảng, tích tấc, bận rộn,... * Đọc từng đoạn : + GV trợ giúp, hướng dẫn đọc những câu dài - <i>Quanh ta,/ mọi vật,/ mọi người/ đều làm việc.//</i> - <i>Con tu hú kêu/ tu hú,/ tu hú.// Thế là sắp đến mùa vải chín.//</i> - <i>Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rục rờ,/ ngày xuân thêm tung bừng.//</i> + Giảng từ mới trong SGK + Đặt câu với từ rục rờ, tung bừng. (M3, M4) (Chú ý ngắt câu đúng:) * GV kết hợp HĐTQ Tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp. - Đọc từng đoạn theo nhóm - Thi đọc giữa các nhóm - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay - GV nhận xét, đánh giá. * Cả lớp đọc Lưu ý: - <i>Đọc đúng:</i> M1, M2 - <i>Đọc hay:</i> M3, M4</p>	<p>-HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Luyện đọc đúng - HS đọc nối tiếp đoạn. - Luyện đọc ngắt câu - HS đọc chú giải • <i>Mặt trời tỏa ánh nắng rục rờ.</i> • <i>Lễ khai giảng thật tung bừng.</i> - Đọc bài, chia sẻ cách đọc - Đại diện nhóm thi đọc - Đọc đồng thanh cả bài</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút) *Mục tiêu: - Nắm được lợi ích công việc của mỗi người, vật, con vật. - Hiểu: Mỗi người, mỗi vật đều làm việc, làm việc sẽ đem lại niềm vui. *Cách tiến hành:</p>	

<p>- GV giao nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân => Chia sẻ cặp đôi => Chia sẻ trước nhóm</p> <p>-TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp. - Yêu cầu HS đọc thầm (Từ đầu đến " ...<i>tưng bừng</i>") + Các con vật, vật xung quanh ta làm những việc gì?</p>	<p>-HS nhận nhiệm vụ -Thực hiện theo điều hành của trưởng nhóm +Tương tác, chia sẻ nội dung bài - Đại diện nhóm chia sẻ +Các nhóm khác tương tác - HS đọc thầm</p> <p>+Các vật: cái đồng hồ báo giờ, cành đào làm đẹp mùa xuân + Các con vật: gà trống đánh thức mọi người; tu hú báo mùa vải chín; chim bắt sâu bảo vệ mùa màng. +Cái bút, quyển sách, con trâu, con mèo...</p>
<p>+ Em hãy kể thêm những vật, con vật có ích mà em biết? - Đọc đoạn còn lại. - Em thấy cha mẹ và những người em biết làm việc gì? - Bé làm những việc gì? - Hàng ngày em làm những việc gì? - Khi làm việc bé cảm thấy thế nào? - Bài văn giúp em hiểu điều gì? + Khích lệ trả lời: HS M; Lưu ý cách diễn đạt ý ở câu hỏi cuối HS M3, M4. * GV kết luận: Mỗi người, mỗi vật đều làm việc, làm việc sẽ đem lại niềm vui.</p>	<p>- HS kể - 1 HS đọc thành tiếng - Bé làm bài, bé đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em. - HS trả lời. - HS trả lời. - Bé cảm thấy rất vui. * Xung quanh ta mọi vật, mọi người đều làm việc. Có làm việc thì mới có ích cho gia đình , cho xã hội. Làm việc tuy vất vả bận rộn nhưng mang lại niềm vui rất lớn.</p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm: (8 phút) *Mục tiêu: - HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đọc mẫu lần 2 - Hướng dẫn cách đọc - 2 HS nối tiếp nhau đọc toàn bài - Cho HS thi đọc - GV nhận xét bình chọn cặp đọc tốt</p>	<p>- HS thực hiện theo yêu - 2 cặp HS thi đọc .</p>
<p>5. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút) - GV tổ chức cho HS thể hiện bản thân: Em đã làm gì và sẽ làm gì để giúp đỡ bố mẹ...? *THGDBVMT: Qua bài văn, em có nhận xét gì về cuộc sống quanh ta? =>Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, giữ cho môi trường luôn sạch , đẹp, vì đây là môi trường sống có ích đối với thiên nhiên và con người chúng ta.</p>	

6. Hoạt động sáng tạo (2 phút)

- Cùng người thân chăm làm việc nhà và thực hiện tốt phong trào 5 phút sạch: *Sạch trường, sạch lớp,...*
- GV nhận xét tiết học
- Dặn HS về luyện đọc và chuẩn bị bài: “*Bạn của Nai Nhỏ*”

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

TỪ NGỮ VỀ HỌC TẬP. DẤU CHẤM HỎI.

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức: Giúp học sinh:

- Tìm được các từ ngữ có tiếng học, có tiếng tập (BT1).
- Đặt câu được với 1 từ vừa tìm được (BT2).
- Biết sắp xếp lại trật tự các từ trong câu để tạo câu mới (BT3). Biết đặt dấu chấm hỏi vào cuối câu hỏi (BT4).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng đặt câu.

3. Thái độ: Giáo dục HS yêu thích các hoạt động học tập.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2. Các thẻ chữ (gắn được) để chơi TC ghép câu.
- Học sinh: Từ điển Tiếng Việt

2. Phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập,...
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, “trình bày một phút”, “động não”,...
- Hình thức dạy học: cá nhân, nhóm, cả lớp.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	

<p>-GV kết hợp với HĐTQ tổ chức trò chơi “<i>Gọi thuyên</i>” với nội dung: + Nói 1 câu kể việc học tập của em (Chú ý sửa lỗi diễn đạt và đặt câu) -GV kết nối nội dung bài học</p>	<p>- HS chủ động tham gia trò chơi - Nhận xét -Ghi đầu bài vào vở</p>
<p>2. HĐ thực hành (27 phút) *Mục tiêu: - Học sinh biết tìm từ đặt câu và sắp xếp câu theo nội dung cho trước. - Biết sử dụng dấu câu phù hợp. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ - HS làm việc theo sự điều hành của trưởng nhóm - TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp. Bài 1: (miệng) Nêu yêu cầu - Thảo luận theo cặp đôi - Tìm các từ có tiếng học, tiếng tập, theo mẫu - GV trợ giúp HS còn lúng túng</p> <p>Bài 2: (miệng) - Đặt câu với một từ vừa tìm được ở bài tập 1</p> <p>- Nhận xét chung Bài 3: - Hoạt động nhóm 4 em, thời gian 3’</p> <p>- GV nhận xét chung. Bài 4 : (viết) - Cho HS nêu yêu cầu của BT - Đây là các câu gì? - Khi viết câu hỏi cuối câu ta đặt dấu câu gì?</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm của mình Lưu ý: ngữ điệu khi đọc của HS hạn chế</p>	<p>-Thực hiện theo nhiệm vụ được giao -Tham gia tương tác, chia sẻ + HS nêu yêu cầu - HS thảo luận cặp đôi - Dự kiến kết quả chia sẻ <i>VD:- Học : học tập, chăm học, học giỏi..</i> <i>-Tập: tập thể dục, tập viết....</i> - Lớp thông nhất ý kiến +HS đọc yêu cầu - HS nối tiếp nhau đặt câu <i>VD: Bạn Lan rất chăm học</i> <i> Bạn Minh học giỏi....</i> - Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ HS đọc yêu cầu - HS hoạt động nhóm để sắp xếp câu cho phù hợp. - Báo cáo, tương tác, chia sẻ kết quả - Dưới lớp so sánh với bài của mình, đưa ra nhận xét, ý kiến.</p> <p>- 2 HS nêu - Câu hỏi - Ta phải đặt dấu chấm hỏi. - Hs làm bài vào vở: <i>-Tên em là gì ?</i> <i>-Em học lớp mấy?</i> <i>-Tên trường của em là gì?</i></p>
<p>3. Hoạt động vận dụng, ứng dụng. (3 phút) - Tổ chức cho chơi trò chơi tiếp sức đồng đội: <i>Ghép chữ thành câu.</i> - Chia lớp thành 2 đội: nam và nữ.</p>	

- + GV bày lên bàn một số thẻ ghi các từ, nhiệm vụ của HS là chọn ra các từ để ghép thành 1 câu có ý nghĩa. Nhóm nào nhanh, đúng thì thắng cuộc.
- + Mỗi lượt 2 nhóm HS chơi (Mỗi nhóm 4 bạn)
- GV nhận xét chung, tuyên bố những đội thắng.

4. Hoạt động sáng tạo (2 phút)

- Viết lại 2 đến 3 câu có sử dụng dấu chấm hỏi với nội dung về học tập
- Yêu cầu HS về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài sau: “ Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì?”
- Nhận xét tiết học.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 13 tháng 9 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 9: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết đếm đọc, viết các số trong phạm vi 100.
- Biết viết số liền trước, liền sau của 1 số cho trước.
- Biết làm tính cộng, trừ các số có 2 chữ số không nhớ trong phạm vi 100.
- Giải bài toán bằng 1 phép cộng.
- * Bài tập cần làm : 1 ; 2 (a,b,c,d) ; 3 (cột 1,2) ; 4.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2, bảng nhóm (BT4).
- Học sinh: Bảng con, que tính.

2. Phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập,...
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, “trình bày một phút”, “động não”,...

- Hình thức dạy học cả lớp, nhóm 4, cá nhân.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV kết hợp HĐTQ tổ chức chơi TC + Chơi TC "Cá bơi cá lượn" - ND kiểm tra về SH, Tổng, SBT, ST, Hiệu. - Nhận xét chung. - Kết nối nội dung bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính rồi tính $48 + 12, 35 - 15$ - Nêu thành phần tên gọi của từng phép tính. - Ghi tên bài vào vở
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
<p>*Mục tiêu: Biết đọc số, viết số. Tìm số liền trước, liền sau. Thực hiện phép cộng, trừ các số không nhớ trong phạm vi 100 và giải bài toán có lời văn.</p> <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Cặp đôi -> chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Việc 1: Cá nhân làm vở cả 4 bài tập</p> <p>+GV quan sát, theo dõi, hỗ trợ HS M1</p> <p>Bài tập chờ (M3,4): bài 2 (e,g)+ bài 3 (cột 3).</p> <p>Việc 2: TBHT tổ chức cho cả lớp chia sẻ kq trước lớp.</p> <p>Bài 1: Viết các số</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, sửa sai <p>Bài 2: Viết số</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng cho HS quan sát. - GV điền trực tiếp kết quả đúng vào bảng phụ. <p>Bài 3: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài. Gọi 1 HS đọc lại cách thực hiện phép tính cuối (M1) (Lưu ý: + Cách đặt tính, hay cộng sai (M1)) <p>4: Bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đề - Hướng dẫn HS làm - Ghi nhanh tóm tắt lên bảng. - GV chấm nhanh 1 số bài. - Chữa bài trên bảng lớp - Nhận xét bài làm của HS. <p>Việc 3: GV đánh giá, nhận xét chốt lại kiến thức cùng HS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân - Chia sẻ cặp đôi -> Thống nhất KQ - Báo cáo kết quả trước lớp. *Dự kiến KQ bài làm: a). 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50. b). 68, 69, 70, 71, 73, 74. c). 10, 20, 30, 40, 50 - HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Nêu cách tìm số liền trước, số liền sau... - HS đọc lại kết quả a.60 b.100 c.88 d.0 - HS đọc yêu cầu - HS lên bảng chia sẻ bài làm a. $\begin{array}{r} 32 \\ + 43 \\ \hline 75 \end{array}$ b. $\begin{array}{r} 87 \\ - 35 \\ \hline 52 \end{array}$ c. $\begin{array}{r} 96 \\ - 42 \\ \hline 54 \end{array}$ d. $\begin{array}{r} 44 \\ + 34 \\ \hline 78 \end{array}$ - HS đọc đề 1 HS làm bảng nhóm, lớp làm vở <u>Giải:</u> Số HS cả 2 lớp có là: $18 + 21 = 39$ (HS) Đáp số: 39 HS. - HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức

- GV nhận xét, củng cố kiến thức bài học.	
4. Hoạt động vận dụng, ứng dụng (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi <i>Em chọn số nào ?</i> với nội dung số liền trước, liền sau của 1 số bất kì trong phạm vi 100 + Cho 10 số bất kỳ. Nêu phép tính. Nhiệm vụ của HS là chọn số tương ứng với kết quả phép tính (mỗi lần chơi sẽ đưa ra phép tính khác nhau) + Mỗi đợt có 3 HS đại diện cho 3 dãy chơi. Chơi làm 3 đợt. Sau 3 đợt tổng kết. Dãy nào nhiều điểm sẽ giành chiến thắng. - Tổ chức cho HS chơi - Tổng kết trò chơi: Cho HS nhận xét, bình chọn dãy thắng cuộc 	
5. HĐ sáng tạo (2 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Năm nay mẹ 32 tuổi. Tìm số tuổi cuối mẹ 1 năm trước? Tìm số tuổi của mẹ 3 năm sau nữa? - Dẫn dò về nhà xem lại bài, xem trước buổi sau: <i>Luyện tập chung</i> - Nhận xét tiết học. 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

CHỮ HOA: Ẻ, Ậ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

-Viết đúng hai chữ hoa Ẻ, Ậ (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ – Ẻ hoặc Ậ), chữ và câu ứng dụng : *Ăn* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), *Ăn chậm nhai kỹ* (3 lần).

2. Kỹ năng: Hiểu nội dung câu ứng dụng: ăn uống phải từ tốn, không ăn vội.

3. Thái độ: Rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn. Yêu thích chữ đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên:

+ Mẫu chữ Ẻ, Ậ (cỡ vừa) Bảng phụ hoặc giấy khổ to; *Ăn* (1 dòng vừa); *Ăn chậm nhai kỹ* (1 dòng nhỏ)

+ Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ cỡ nhỏ trên dòng kẻ.

- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

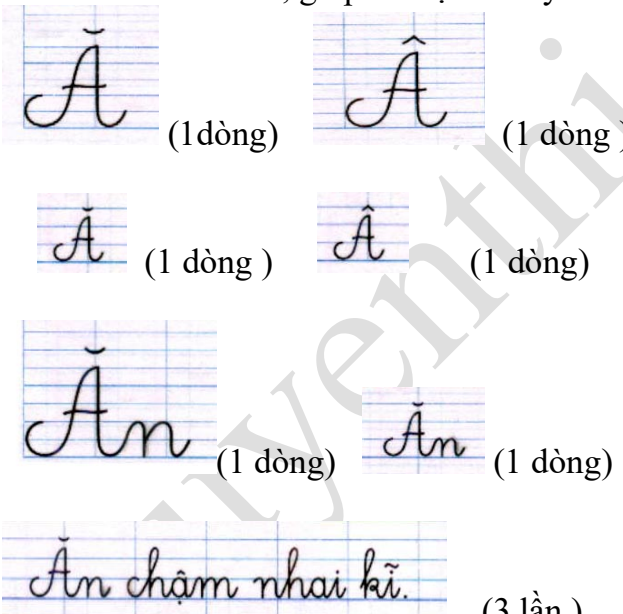
2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

GV:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP quan sát; PPlàm mẫu; PP thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan.</i> - Viết bảng con chữ A, Anh. H: Câu Anh em thuận hòa nói điều gì? - Cho HS xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đồng thanh - Viết bảng con - Khuyên anh em phải thương yêu nhau - HS xem.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút)	
<p>*Mục tiêu: Biết viết chữ hoa Ǻ, Ǻ theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.</p> <p>*Cách tiến hành: HĐ Cá nhân -> Cặp đôi -> Cả lớp</p>	
<p>Việc 1: Quan sát, nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên treo chữ Ǻ, Ǻ hoa (đặt trong khung). - Giáo viên hướng dẫn nhận xét. + <i>Chữ Ǻ và Ǻ có điểm gì giống và điểm gì khác chữ A.</i> + <i>Các dấu phụ như thế nào?</i> <p>Việc 2: Hướng dẫn viết (8')</p> <p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhắc lại cấu tạo nét chữ A. + Nhắc lại cấu tạo nét chữ Ǻ, Ǻ. + Nêu cách viết chữ Ǻ, Ǻ. - Giáo viên chốt ý: Chữ Ǻ, Ǻ cỡ vừa, viết giống chữ A vừa. Chữ Ǻ, Ǻ cỡ nhỏ viết giống chữ A nhỏ. <p>Bước 2: Hướng dẫn viết trên bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi, uốn nắn để học sinh viết đúng và đẹp. <p>→ Nhận xét.</p> <p>Việc 3: Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng</p> <p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc câu ứng dụng. - Giảng nghĩa câu <i>Ǻn chậm nhai kĩ</i> khuyên ăn chậm, nhai kĩ để dạ dày tiêu hóa thức ăn dễ dàng. <p>Bước 2: Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét. - <i>Các chữ Ǻ, h, k, cao mấy li?</i> - <i>Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát và nhận xét - Giống các nét cấu tạo và độ cao. - Khác là chữ Ǻ, Ǻ có dấu phụ. - Một học sinh nhắc lại - 2, 3 em nhắc lại - HS lắng nghe. - Viết bảng con - 2-> 3 HS đọc - HS quan sát. - Cao 2,5 li - Các chữ n, c, Ǻ, m, a, i, cao 1 li

<p>cao mấy li?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt dấu thanh ở các chữ nào? - Nêu khoảng cách viết một chữ. - Giáo viên viết mẫu chữ Ăn (lưu ý nét cuối chữ Ă nối liền với điểm bắt đầu chữ n, viết xong chữ Ăn mới lia bút viết nét lượn ngang của chữ A và dấu phụ trên chữ Ă). <p>Bước 3: Luyện viết bảng con chữ Ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi, uốn nắn cách viết liền mạch. <p>→ Nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ â, i, - Bảng con chữ o - Học sinh quan sát và thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bảng con chữ Ăn (cỡ vừa)
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: HS trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bước 1: Lưu ý tư thế ngồi viết, cách cầm bút:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Bước 2: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài. - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh yếu kém.  <p>The image shows four rows of handwriting practice on blue-lined paper. The first row shows the character 'Ă' written twice, each on a single line, with the label '(1 dòng)' below each. The second row shows the character 'Ă' written twice, each on a single line, with the label '(1 dòng)' below each. The third row shows the word 'Ăn' written twice, each on a single line, with the label '(1 dòng)' below each. The fourth row shows the sentence 'Ăn chậm nhai kĩ.' written three times on a single line, with the label '(3 lần)' below it.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi, lắng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn của GV - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện
<p>4. Hoạt động nhận xét, đánh giá bài viết: (5 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS nhận ra lỗi sai khi chưa viết đúng cỡ chữ, từ, câu ứng dụng.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>GV thu, chấm, nhận xét 10 bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương những HS viết tốt. - Trưng bày một số bài viết đẹp cho cả lớp lên tham khảo. 	

5. Hoạt động ứng dụng:

- Nêu lại độ cao và các nét chữ hoa A, Ă, Â.
- Viết chữ hoa A đúng mẫu chữ.

6. Hoạt động sáng tạo:

- Viết chữ A, Ă, Â hoa theo kiểu chữ sáng tạo.
- Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp.
- Yêu cầu HS về hoàn thành nốt bài viết.
- Chuẩn bị: *Chữ hoa B*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

THỂ DỤC:**DÀN HÀNG NGANG, DÒN HÀNG. TRÒ CHƠI: NHANH LÊN BẠN ƠI****I/ MỤC TIÊU:****1.Kiến thức:**

- Ôn một số kĩ năng ĐHĐN, Y/c thực hiện tương đối chính xác, đẹp
- Ôn trò chơi :” Nhanh lên bạn ơi” Y/c học sinh biết cách chơi và tham gia nhiệt tình.

2.Kĩ năng: Rèn kĩ năng cách chào, báo cáo đúng**3.Giáo dục:** Lòng say mê luyện thể dục thể thao**4.Năng lực:**

- Năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

II/ ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi. Kè sân cho trò chơi: *Nhanh lên bạn ơi.*

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
I/ MỞ ĐẦU - GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học - HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Giậm chân ...giậm Đứng lạiđứng (Học sinh đếm theo nhịp 1,2 ; 1,2 nhịp 1	6p 1-2 lần	Đội Hình * GV